

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HINH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/9/2022

V/v tranh chấp: Xin Ly Hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN
T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Thái;
2. Ông Niê Y Ling.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Kim Vinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2022/TLST- HNGĐ ngày 15/4/2022, thụ lý số yêu cầu độc lập số 34.1 ngày 19/8/2022, thụ lý yêu cầu độc lập số 34.2 ngày 22/8/2022 về tranh chấp Xin ly hôn, tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXX-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn V, xã S, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: Anh Hứa Văn K, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn V, xã SG, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

1. Ngân hàng A, địa chỉ liên hệ: Số M13 THĐ, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên; do ông Dương Minh Hoàng H - Trưởng phòng Kinh doanh chi nhánh huyện SH, tỉnh Phú Yên đại diện theo văn bản ủy quyền lại số 99/GUQ-NHNN-SH ngày 22/8/2022. Có mặt.

2. Ngân hàng B, địa chỉ liên hệ: Số M08 THĐ, khu phố N5, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên, do ông Trần Văn Thanh M - Phó giám đốc phòng giao dịch ngân hàng B huyện SH, tỉnh Phú Yên làm đại diện theo văn bản ủy quyền lại số 100A/QĐ-NHCS ngày 08/7/2002. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, N đơn là chị Hoàng Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Hứa Văn K tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện SH ngày 28/7/2003. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều bất hòa vì anh K không chí thú làm ăn, rượu chè say xỉn, chửi bới vợ con dẫn đến mâu thuẫn tình cảm, cãi vã nhau nhiều lần. Chị L đã gửi đơn xin ly hôn, được Tòa án hòa giải nên về đoàn tụ tạo cơ hội cho anh K sửa chữa, khắc phục nhưng không thay đổi. Quan hệ vợ chồng ngày càng bất hòa, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nên chị L tiếp tục khởi kiện xin ly hôn anh K.

Về con chung: Chị L và anh K có hai con chung là Hứa Trung N sinh ngày 10/9/2003 và Hứa Trung T sinh ngày 26/01/2006. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con vì Hứa Trung T xin ở với mẹ, không ở với anh K, con Hứa Trung N bị tâm thần. Nếu chị nuôi con thì không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị L thừa nhận vợ chồng còn nợ Ngân hàng A và Ngân hàng B như yêu cầu của hai ngân hàng, nhận trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ của Ngân hàng B, khoản nợ của Ngân hàng A hai vợ chồng cùng có trách nhiệm trả.

Quá trình tòa án giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn anh Hứa Văn K trình bày thống nhất với chị L về quan hệ hôn nhân, con chung, cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn, do vợ đi theo người đàn ông khác, con Hứa Trung N đang bị bệnh nên vợ chồng cần chung sống nuôi con và không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Anh K yêu cầu nuôi cả hai con. Thống nhất các khoản nợ như chị L trình bày.

Quá trình Tòa án giải quyết và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là Ngân hàng B do ông Trần Văn Thanh M - Phó giám đốc phòng giao dịch ngân hàng B huyện SH, Phú Yên làm đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 15/3/2020 hộ chị L anh K vay vốn chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn số tiền 20.000.000 đồng với khế ước nhận nợ số 6600000717370769, lãi suất vay 9%/năm, thời hạn trả nợ cuối cùng là 15/3/2025. Ngày 15/4/2022 vay vốn chương trình hộ mới thoát nghèo số tiền 50.000.000 đồng với khế ước nhận nợ số 66000007722739880, lãi suất vay 8,25%/năm, thời hạn trả nợ cuối cùng là 15/4/2025. Sau khi Ngân hàng khởi kiện, vợ chồng đã trả lãi đến 15/9/2022, tính đến nay, tổng cộng vợ chồng chị L anh K còn nợ 70.000.000 đồng tiền gốc của hai món vay. Ngân hàng đồng ý đề nghị của chị L để chị L trả toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, đề nghị Tòa án ghi nhận.

Quá trình Tòa án giải quyết và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là Ngân hàng A do ông Dương Minh Hoàng H - Trưởng phòng Kinh doanh chi nhánh huyện SH, tỉnh Phú Yên đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 09/9/2020, Ngân hàng A, chi nhánh huyện SH cho vợ chồng anh K chị L vay 100.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, định kỳ trả nợ 06 tháng/kỳ; hạn trả nợ ngày 09/9/2023, lãi suất 11,2%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi

suất cho vay trong hạn, lãi suất chậm trả lãi là 10%/năm theo hợp đồng tín dụng số 4606-LAV-202003705. Sau khi vay, vợ chồng chị L anh K đã vi phạm kỳ hạn trả nợ gốc, lãi, Ngân hàng đã liên lạc yêu cầu vợ chồng trả nợ theo cam kết nhưng vẫn không trả. Đến hết ngày 15/9/2022, vợ chồng anh K chị L còn nợ 100.000.000 đồng gốc vay, 14.106.819 đồng lãi nợ quá hạn, tổng cộng 114.106.819 đồng và lãi phát sinh từ ngày 16/9/2022 theo hợp đồng. Nay vợ chồng anh K chị L ly hôn, đề nghị Tòa án phân chia trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Trong quá trình cho vay, Ngân hàng A, chi nhánh huyện SH có giữ của anh Hứa Văn K và chị Hoàng Thị L Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 692744 do Ủy ban nhân dân huyện SH cấp cho anh K và chị L đứng tên quyền sử dụng ngày 30/12/2014.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về xét xử sơ thẩm; xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ tài liệu cần thiết để giải quyết vụ án. Các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, chị L được ly hôn với anh K; về con chung: Giao con Hứa Trung N cho anh K nuôi dưỡng, giao con Hứa Trung T cho chị L nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi Hứa Trung N 2.000.000 đồng /tháng; tài sản chị L, anh K không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét; về nợ: Chấp nhận yêu cầu của hai ngân hàng, buộc hai vợ chồng trả nợ Ngân hàng A, chi nhánh huyện SH, phần mỗi người một nửa; ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên: chị L có trách nhiệm trả toàn bộ nợ ngân hàng B, phòng giao dịch huyện SH 70.000.000 đồng gốc vay và lãi phát sinh theo hợp đồng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự:

Chị Hoàng Thị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh giải quyết việc xin ly hôn với anh Hứa Văn K cư trú tại thôn V, xã S, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L cho rằng quan hệ vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn vì anh K không lo làm ăn, rượu chè say xỉn, đánh chửi vợ con, chị L đã gửi đơn xin ly hôn, được Tòa án hòa giải nên về đoàn tụ tạo cơ hội cho anh K sửa chữa, khắc phục nhưng không thay đổi, vì vậy tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, phù hợp với chứng cứ tài liệu xuất trình là Quyết định đình chỉ vụ án số 20/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh và kết quả xác minh tại Hội liên hiệp Phụ nữ xã S. Vì vậy, mặc dù anh K không đồng ý ly hôn nhưng Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N đơn, cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Hứa Văn K.

[3] Về con chung: Anh K và chị L đều thừa nhận có hai con chung là Hứa Trung N sinh ngày 10/9/2003 và Hứa Trung T sinh ngày 26/01/2006, trong đó cháu N bị bệnh tâm thần, điều trị lâu dài và đang hưởng trợ cấp xã hội. Tại phiên tòa, chị L, anh K thống nhất thỏa thuận giao con Hứa Trung N sinh ngày 10/9/2003 cho anh K nuôi dưỡng, chị L tự nguyện cấp dưỡng cho N 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng; chị L yêu cầu được nuôi con Hứa Trung T sinh ngày 26/01/2006 và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi T là phù hợp với điều kiện, khả năng kinh tế của hai bên và phù hợp với tình trạng, nguyện vọng của các con, nên cần chấp nhận.

Theo quy định của pháp luật, anh Hứa Văn K và chị Hoàng Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom con để gây ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của nhau và của con.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con, khi cần thiết anh K và chị L đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Chị L và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh K và chị L đều thừa nhận vợ chồng có nợ các khoản vay như hai ngân hàng trình bày, các khoản nợ này là nợ chung, vì vậy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của hai ngân hàng, buộc anh K, chị L phải có trách nhiệm trả nợ theo quy định tại các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015. Cụ thể:

- Việc Ngân hàng B, anh K và chị L thỏa thuận chị L phải trả cho Ngân hàng B, phòng giao dịch huyện SH, Phú Yên số tiền 70.000.000 đồng gốc vay và lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 16/9/2022 cho đến khi trả hết nợ là tự nguyện nên ghi nhận.

- Anh Hứa Văn K và chị Hoàng Thị L, mỗi người có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A, chi nhánh huyện SH số tiền là 57.053.000 đồng (trong đó 50.000.000 đồng gốc vay, 7.053.000 đồng lãi vay tính đến 15/9/2022) và lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 16/9/2022 cho đến khi trả hết nợ.

Ngân hàng A, chi nhánh huyện SH có trách nhiệm trả cho anh Hứa Văn K và chị Hoàng Thị L Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 692744 do Ủy ban nhân dân huyện SH cấp cho anh K và chị L đứng tên quyền sử dụng ngày 30/12/2014.

Việc đề xuất giải quyết về yêu cầu khởi kiện của N đơn của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Tòa án.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, N đơn chị Hoàng Thị L phải chịu toàn bộ 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ, $(70.000.000 \text{ đồng} + 57.053.000 \text{ đồng}) \times 5\% = 6.353.000 \text{ đồng}$ án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng chị L phải chịu 6.953.000 đồng án phí sơ thẩm; anh Hứa Văn K phải chịu $57.053.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.853.000 \text{ đồng}$ án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng A, chi nhánh huyện Sông Hinh 2.946.000 đồng tạm ứng án phí nộp trước tại biên lai số 0001233 ngày 22/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 17, 19, 56, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 116 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N đơn chị Hoàng Thị L, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Hứa Văn K.

Về con chung: Giao cho anh Hứa Văn K nuôi dưỡng con chung là Hứa Trung N sinh ngày 10/9/2003 cho đến khi N có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân. Chị Hoàng Thị L cấp dưỡng nuôi Hứa Trung N 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 9/2022 cho đến khi có một trong các trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình.

Giao cho chị Hoàng Thị L nuôi dưỡng con chung Hứa Trung T, sinh ngày 26/01/2006 cho đến khi T niên và có khả năng lao động. Chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh K và chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh K, chị L không được lạm dụng việc thăm nom con để gây ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của nhau và của con.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con, khi cần thiết anh K và chị L đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị L và anh Hứa Văn K không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B và Ngân hàng A:

- Chị Hoàng Thị L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng B, phòng giao dịch huyện SH Phú Yên 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) tiền gốc vay và lãi phát sinh (theo khế ước số 600000717370769 ngày 15/3/2020 và khế ước số 66000007722739880 ngày 15/4/2022), kể từ ngày 16/9/2022 cho đến khi trả hết nợ.

- Anh Hứa Văn K và chị Hoàng Thị L, mỗi người có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A, chi nhánh huyện SH, Phú Yên số tiền là 57.053.000 đồng (trong đó 50.000.000 đồng gốc vay, 7.053.000 đồng lãi vay tính đến 15/9/2022) và lãi phát sinh (theo hợp đồng tín dụng số 4606-LAV-202003705 ngày 09/9/2020), kể từ ngày 16/9/2022 cho đến khi trả hết nợ.

Ngân hàng A, chi nhánh huyện SH có trách nhiệm trả cho anh Hứa Văn K và chị Hoàng Thị L một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 692744 do Ủy ban nhân dân huyện SH cấp cho anh K và chị L đứng tên quyền sử dụng ngày 30/12/2014.

Về án phí: chị Hoàng Thị L phải chịu 6.953.000 đồng (sáu triệu chín trăm năm mươi ba nghìn đồng) án phí sơ thẩm; anh Hứa Văn K phải chịu 2.853.000 đồng (hai triệu tám trăm năm mươi ba nghìn đồng) án phí sơ thẩm;

Hoàn trả cho Ngân hàng A, chi nhánh huyện SH 2.946.000 đồng (hai triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí nộp trước tại biên lai số 0001233 ngày 22/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Phú Yên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND h.Sông Hình;
- Các đương sự;
- UBND xã Sơn Giang, Sông Hình;
- Lưu HS, VP.

Lương Thị Đông

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

